

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[3]

Tỳ Ni

Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu
(Những Điều Nhật Dụng Thiết Yếu Của Giới Luật)

Bảo hoa sơn, hoàng giới tỳ kheo Độc thể vụng tập (Độc thể, tỳ kheo hoàng truyền giới pháp, ở núi Bảo hoa, tập hợp)

(1) Tảo giác (sáng sớm thức dậy)

Thụy miên thi ngộ, đương nguyện chúng sanh, nhất thể trí giác, châu cổ thập phương.

Ngủ nghỉ mới thức, nên nguyện chúng sanh, tất cả trí giác, nhìn khắp mười phương.

(2) Minh chung (đánh hồng chung)

Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới, thiết vi u ám tất giai văn, văn trần thanh tịnh chứng viên thông, nhất thể chúng sanh thành chánh giác.

Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới, thiết vi u ám cùng nghe được, căn cảnh thanh tịnh chứng viên thông, hết thảy chúng sanh thành chánh giác.

(3) Văn chung (nghe hồng chung)

Văn chung thanh, phiền não khinh, trí tuệ trưởng, bỏ đề sanh, ly địa ngục, xuất hoá khanh, nguyện thành Phật, độ chúng sanh. Ăn già ra để da sa ha (3 lần).

Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, bỏ đề sanh, thoát địa ngục, vượt hàm lửa, nguyện thành Phật, độ chúng sanh. Ăn già ra để da sa ha (3 lần).

(4) Trước y (mặc y phục)

Nhược trước thượng y, đương nguyện chúng sanh, hoạch thắng thiện căn, chí pháp bi ngạn. Trước hạ quần thời, đương nguyện chúng sanh, phục chư thiện căn, cụ túc tâm quý. Chính y thúc đới, đương nguyện chúng sanh, kiểm thúc thiện căn, bất linh tán thất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sanh, được thiện căn tốt, đến bờ bên kia. Nếu mặc quần dưới, nên nguyện chúng sanh, mặc các thiện căn, đầy đủ hồ thẹn. Sửa áo buộc dải, nên nguyện chúng sanh, kiểm buộc thiện căn, không để rơi mất.

(5) Hạ đơn (xuống đơn)

Tùng triều dần dần trực chí mộ, nhất thể chúng sanh tự hồi hộ, nhược u tức hạ táng kỳ hình, nguyện như tức thời sanh tịnh độ. Ấn dật đế luật ni sa ha (3 lần).

Từ sáng giờ dần suốt đến tối, hết thầy chúng sanh tự tránh giữ, nếu rui mắt mạng dưới chân tôi, cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ. Ấn dật đế luật ni sa ha (3 lần).

(6) Hành bộ bất thương trùng (bước đi không hại sâu bọ)

Nhược cử u tức, đương nguyện chúng sanh, xuất sanh từ hải, cụ chúng thiện pháp. Ấn địa lệ nhật lệ sa ha (3 lần).

Cất bước chân lên, nên nguyện chúng sanh, vượt biển sanh tử, đủ mọi thiện pháp. Ấn địa lệ nhật lệ sa ha (3 lần).

(7) Xuất đường (ra khỏi nhà)

Tùng xá xuất thời, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam giới.

Từ nhà đi ra, nên nguyện chúng sanh, vào sâu trí Phật, thoát hẳn ba cõi.

(8) Đăng xí (vào nhà xí)

Đại tiểu tiện thời, đương nguyện chúng sanh, khí tham sân si, quyền trừ tội pháp. Ấn ngân lỗ đà da sa ha.

Đại tiện tiểu tiện, nên nguyện chúng sanh, xả tham sân si, loại trừ tội lỗi. Ấn ngân lỗ đà da sa ha.

(9) Tẩy tịnh (rửa sạch)

Sự ngật tựu thủy, đương nguyện chúng sanh, xuất thế pháp trung, tốc tận nhi vãng. Ấn thất lệ bà hề sa ha (3 lần).

Việc xong đến nước, nên nguyện chúng sanh, mau chóng đi đến, trong pháp xuất thế. Ấn thất lệ bà hề sa ha (3 lần).

(10) Khử uế (khử bẩn)

Tẩy địch hình uế, đương nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cách vô cấu. Ấn hạ năng mật lật đế sa ha (3 lần).

Tẩy rửa mình bẩn, nên nguyện chúng sanh, thanh tịnh thuần hóa, tuyệt đối không dơ. Ấn hạ năng mật lật đế sa ha (3 lần).

(11) Tẩy thủ (rửa tay)

Đi thủy quán chường, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp. Ấn chủ ca ra da sa ha (3 lần).

Lấy nước rửa tay, nên nguyện chúng sanh, được tay thanh tịnh, nhận giữ Phật pháp. Ấn chủ ca ra da sa ha (3 lần).

(12) Tẩy diện (rửa mặt)

Đi thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm. Ấn lam sa ha (21 lần).

Lấy nước rửa mặt, nên nguyện chúng sanh, được pháp thanh tịnh, hết hẳn dơ bẩn. Án lam sa ha (21 lần).

(13) Âm thủy (uống nước)

Phật quan nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, nhược bát tri thù chú, như thực chúng sanh nhục. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha (3 lần).

Phật nhìn một bát nước, tám vạn tư vi sinh, nếu không trì chú này, như ăn thịt chúng sanh. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha (3 lần).

(14) Ngũ y (pháp y 5 điều)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, ngã kim đánh đỏi thọ, thể thể bất xả ly. Án tất đà da sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời không rời bỏ. Án tất đà da sa ha (3 lần).

(15) Thất y (pháp y 7 điều)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, ngã kim đánh đỏi thọ, thể thể thường đắc phi. Án độ ba độ ba sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, nay tôi kính tiếp nhận, đời đời thường khoác mặc. Án độ ba độ ba sa ha (3 lần).

(16) Đại y (pháp y lớn)

Thiện tai giải thoát phục, vô thượng phước điền y, phụng trì Như lai mạng, quang độ chư chúng sanh. Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha (3 lần).

Lành thay áo giải thoát, áo ruộng phước tối thượng, phụng hành lệnh Như lai, hóa độ cho tất cả. Án ma ha ca bà ba tra tất đế sa ha (3 lần).

Phụ lục.- Man y (pháp y không điều).

Đại tai giải thoát phục, vô tướng phước điền y, phi phụng như giới hạnh, quang độ chư chúng sanh.

Lớn thay áo giải thoát, áo ruộng phước vô tướng, mặc kính đúng giới hạnh, hóa độ mọi chúng sanh.

(17) Ngọa cụ (đồ nằm)

Ngọa cụ ni sư đàn, trường dưỡng tâm miếu tánh, triển khai đấng thánh địa, phụng trì Như lai mạng. Án đàn ba đàn ba sa ha (3 lần).

Ngọa cụ ni sư đàn, nuôi lớn lúa tâm tánh, mở ra lên thánh địa, phụng hành lệnh Như lai. Án đàn ba đàn ba sa ha (3 lần).

(18) Đẳng đạo tràng (lên đạo tràng)

Nhược đắc kiến Phật, đương nguyện chúng sanh, đắc vô ngại nhân, kiến nhất thể Phật. Án a mật lật đế hồng phần tra (3 lần).

Được nhìn thấy Phật, nên nguyện chúng sanh, được mắt vô ngại, thấy được chư Phật.
Án a mật lật để hồng phẩn tra (3 lần).

(19) Tán Phật (ca tụng Phật)

Pháp vương vô thượng tôn, tam giới vô luân thát, thiên nhân chi đạo sư, tứ sanh chi từ phụ, ngã kim tạm qui y, năng diệt tam kỳ nghiệp, xưng dương nhược tán thán, ức kiếp mặc năng tận.

Đấng Pháp vương vô thượng, ba cõi không ai bằng, Đạo sư của trời người, Từ phụ của tứ sanh, đầu qui y chốc lát, cũng diệt nghiệp vô số, ca tụng hay tán thán, ức kiếp cũng không cùng.

(20) Lễ Phật (lạy Phật)

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật, thập phương thế giới diệc vô tỷ, thế gian sở hữu ngã tận kiến, nhất thế vô hữu như Phật giả.

Trên trời dưới trời không ai bằng, mười phương thế giới cũng không kịp, toàn thế thể thế giới con nhìn thấy, tất cả không ai được như Phật.

(21) Phổ lễ chân ngôn (chân ngôn đánh lễ khắp cả)

Án phạ nhật ra học. (3 lần)

(22) Cúng tịnh bình (cúng bình sạch)

Thù chấp tịnh bình, đương nguyện chúng sanh, nội ngoại vô cấu, tất linh quang khiết.
Án thể già lỗ ca sát hàm sát sa ha (3 lần).

Tay cầm tịnh bình, nên nguyện chúng sanh, trong ngoài không dơ, sạch sẽ tất cả. Án thể già lỗ ca sát hàm sát sa ha (3 lần).

(23) Đãng tịnh bình chân ngôn (chân ngôn súc tịnh bình)

Án lam sa ha (21 lần).

(24) Quán thủy chân ngôn (chân ngôn từ tịnh bình rót nước ra)

An phạ tất bát ra ma ni sa ha (3 lần).

Năng mô tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha, Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, sa bà ha (3 lần).

(25) Thọ thực (thọ trai)

Nhược kiến không bát, đương nguyện chúng sanh, cứu cánh thanh tịnh, không vô phiền não.

Thấy Ứng khí trống, nên nguyện chúng sanh, cứu cánh thanh tịnh, trống không phiền não.

Nhược kiến mãn bát, đương nguyện chúng sanh, cụ túc thành mãn, nhất thể thiện pháp.

Thấy Ứng khí đầy, nên nguyện chúng sanh, chứa đựng đầy đủ, tất cả thiện pháp.

(26) Xuất sanh (xuất cho chúng sanh)

Pháp lực bất tư nghị, từ bi vô chướng ngại, thất lạc biến thập phương, phổ thí châu sa giới. Ân độ lợi ích sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gầy móng tay 1 cái).

Pháp lực khó nghĩ bàn, từ bi không chướng ngại, bảy hạt bùa mười phương, khắp cho cả pháp giới. Ân độ lợi ích sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gầy móng tay 1 cái).

Đại bằng kim sí điều, khoáng dã qui thần chúng, la sát qui từ mẫu, cam lộ tất sung mãn. Ân mục đê sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gầy móng tay 1 cái).

Chim đại bằng cánh vàng, chúng qui thần đồng rộng, mẹ của qui la sát, cam lộ no đủ cả. Ân mục đê sa ha (niệm chú này 3 lần, mỗi lần gầy móng tay 1 cái).

(27) Thị giả tổng thực (thị giả đưa ăn)

Nhữ đẳng qui thần chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập phương, nhất thí qui thần cộng. Ân mục lực lãng sa ha (3 lần).

Chúng qui thần các người, nay tôi cho cúng phẩm, cúng phẩm này khắp cả, qui thần cùng hưởng thụ. Ân mục lực lãng sa ha (3 lần).

(Xướng tăng bạt)

Phật chế Tỷ kheo, thực tồn ngũ quán, tán tâm tạp thoại, tín thí nan tiêu, đại chúng, văn khánh thanh, các chánh niệm.

Phật dạy Tỷ kheo, ăn xét năm điều, nghĩ sai nói chuyện, tín thí khó tiêu, đại chúng, nghe tiếng khánh, cùng chánh niệm.

(Ngày nay, ở đây, Tăng chúng cùng niệm "Nam mô A di đà Phật").

(Chính thức thọ thực)

Chấp trì Ứng khí, đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp khí, thọ thiên nhân cúng. Ân chi rị chi rị phạ nhật ra hồng phần tra (3 lần).

Cầm nắm Ứng khí, nên nguyện chúng sanh, trở thành pháp khí, thọ thiên nhân cúng. Ân chi rị chi rị phạ nhật ra hồng phần tra (3 lần).

Nguyện đoạn nhất thế ác. Nguyện tu nhất thế thiện. Thệ độ nhất thế chúng sanh.

Nguyện đoạn tất cả điều ác. Nguyện tu tất cả điều lành. Nguyện độ tất cả chúng sanh.

Nhất kế công đa thiếu, lượng bị lai xứ. Nhị thốn kỹ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng. Tam phòng tâm lý quá, tham đặng vi tông. Tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khô. Ngũ vị thành đạo nghiệp, ung thọ thử thực.

Một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm. Hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường. Ba, đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn là chủ yếu. Bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu. Năm, vì thành đạo nghiệp mà ứng thọ thực phẩm này.

(28) Kiết trai (kết thúc sự thọ trai)

(Nguyên chú.- Trước tụng chú Chuẩn đề, kể tụng bài kệ dưới đây.)

Sở vị bồ thí già, tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị lạc cố thí, hậu tất đắc an lạc. Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp.

Gọi là bồ thí, tất được ích lợi ; vui thích bồ thí, sau được an vui. Thọ thực hoàn tất, nên nguyện chúng sanh, việc làm hoàn tất, đủ mọi Phật pháp.

(29) Tẩy bát (rửa ửng khí)

Dĩ thử tẩy bát thủy, như thiên cam lộ vị, thí dữ chư qui thần, tất giai hoạch bảo mãn. Ấn ma hưu ra tất sa ha (3 lần).

Nước rửa ửng khí, như nước Cam lộ, đem cho qui thần, được no đủ cả. Ấn ma hưu ra tất sa ha (3 lần).

(30) Triển bát (mở ửng khí)

Như lai ửng lượng khí, ngã kim đắc phu triển, nguyện cộng nhất thể chúng, đẳng tam luân không tịch. Ấn tư ma ma ni sa ha (3 lần).

Ửng khí của Như lai, nay con được mở ra, nguyện cùng với mọi người, ba luân đều vắng lặng. Ấn tư ma ma ni sa ha (3 lần)

(31) Thọ sán (nhận đồ cúng dường)

Tài pháp nhị thí, đẳng vô sai biệt, đàn ba la mật, cụ túc viên mãn.

Tài thí pháp thí, bình đẳng không khác, làm cho thí độ, đầy đủ trọn vẹn.

(32) Thủ dương chi (lấy tấm dương chi)

Thủ chấp dương chi, đương nguyện chúng sanh, giai đắc diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh. Ấn tát ba phạt thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạt thuật đất khoánh. Ấn lam sa ha (chú Tịnh pháp giới "Ấn lam sa ha" đọc 21 lần).

Cầm tấm dương chi, nên nguyện chúng sanh, cùng được diệu pháp, cứu cánh thanh tịnh. Ấn tát ba phạt thuật đáp, tát rị ba, đáp rị ma, tát ba phạt thuật đất khoánh. Ấn lam sa ha (chú Tịnh pháp giới "Ấn lam sa ha" đọc 21 lần).

(33) Tước dương chi (nhắm tấm dương chi)

Tước dương chi thời, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm điều tịnh, phệ chư phiền não. Ấn a mộ đà, di ma lệ, nhĩ phạt ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạt tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tổ di ma lệ, sa phạt ha (3 lần).

Nhắm tấm dương chi, nên nguyện chúng sanh, tâm tính thuần hóa, cấn nát phiền não. Ấn a mộ đà, di ma lệ, nhĩ phạt ca ra, tăng thâu đà nễ, bát đầu ma, câu ma ra, nhĩ phạt tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tổ di ma lệ, sa phạt ha (3 lần).

(34) Sáu khẩu (súc miệng)

Sáu khẩu liên tâm tịnh, vãn thủy bách hoa hương, tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương. Ấn hám án hãn sa ha (3 lần).

Súc miệng lòng sạch luôn, miệng thơm mùi trăm hoa, ba nghiệp thường trong sạch, cùng Phật sinh Tây phương. Ấn hám án hãn sa ha (3 lần).

(35) Xuất tích trọng (lấy tích trọng)

Chấp trì tích trọng, đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo. Án na lật thể, na lật thể, na lật tra bát đê, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phần tra (3 lần).

Cầm nắm tích trọng, nên nguyện chúng sanh, thiết hội đại thí, chỉ đường như thật. Án na lật thể, na lật thể, na lật tra bát đê, na lật đế, na dạ bát nanh, hồng phần tra (3 lần).

(36) Phu đơn tọa thiền (bày đơn ngồi thiền)

Nhược phu sàng tọa, đương nguyện chúng sanh, khai phu thiện pháp, kiến chân thật tướng. Chánh thân đoan tọa, đương nguyện chúng sanh, tọa bồ đề tòa, tâm vô sở trước. Án phạt tắc ra, a ni bát ra ni, áp đa da sa ha (3 lần).

Bày giường ghế ra, nên nguyện chúng sanh, mở bày thiện pháp, thấy được thật tướng. Thăng mình ngồi ngay, nên nguyện chúng sanh, ngồi tòa bồ đề, tâm không vướng mắc. Án phạt tắc ra, a ni bát ra ni, áp đa da sa ha (3 lần).

(37) Thụy miên (ngủ nghỉ)

Dĩ thời tầm tức, đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô loạn động. A.

Ngủ nghỉ theo giờ, nên nguyện chúng sanh, thân được yên ổn, tâm không loạn động. A. (Chữ A viết theo Phạm tự cổ. Nguyên chú: quán tưởng vàng chữ A, 1 hơi niệm 21 lần).

(38) Thủ thủy (lấy nước)

Nhược kiến lưu thủy, đương nguyện chúng sanh, đắc thiện ý dục, tẩy trừ hoặc cấu. Nam mô Hoan hỷ trang nghiêm vương phật. Nam mô Bảo kê như lai. Nam mô Vô lượng thắng vương phật. Án phạt tát ba ra ma ni sa bà ha (3 lần).

Thấy dòng nước chảy, nên nguyện chúng sanh, được ý muốn tốt, rửa dơ phiền não. Nam mô Hoan hỷ trang nghiêm vương phật. Nam mô Bảo kê như lai. Nam mô Vô lượng thắng vương phật. Án phạt tát ba ra ma ni sa bà ha (3 lần).

Nhược kiến đại hà, đương nguyện chúng sanh, đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải. Nhược kiến kiêu đạo, đương nguyện chúng sanh, quảng độ nhất thế, do như kiêu lương.

Thấy dòng sông lớn, nên nguyện chúng sanh, được theo dòng Pháp, vào biển trí Phật. Nhìn thấy cầu đường, nên nguyện chúng sanh, hóa độ tất cả, in như cầu cống.

(39) Dục Phật (tắm tượng Phật)

Ngã kim quán dục chư Như lai, tịnh trí trang nghiêm công đức tụ, ngũ trước chúng sanh linh ly cấu, đồng chúng Như lai tịnh pháp thân.

Nay con rưới tắm thân Như lai, khối công đức phước trí trang nghiêm, cầu nguyện chúng sanh hết dơ bẩn, cùng được pháp thân của Như lai.

(40) Tán Phật (tán dương Phật)

Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp. Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạt hạ.

Tán dương tướng Phật, nên nguyện chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng. Án mâu ni, tam mâu ni, tát phạ hạ.

(41) Nhiều tháp (nhiều quanh tháp Phật)

Hữu nhiều ư tháp, đương nguyện chúng sanh, sở hành vô nghịch, thành nhất thể trí. Nam mô tam mãn đà một đà năm, án đồ ba đồ ba sa bà ha (3 lần).

Nhiều tháp chiều phải, nên nguyện chúng sanh, làm không mâu thuẫn, thành trí toàn giác. Nam mô tam mãn đà một đà năm, án đồ ba đồ ba sa bà ha (3 lần).

(42) Khán bệnh (chăm sóc bệnh nhân)

Kiến tật bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, tri thân không tịch, ly quai tránh pháp. Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ (3 lần).

Thấy người bệnh tật, nên nguyện chúng sanh, biết thân vốn không, không mọi tranh cãi. Án thất rị đa, thất rị đa, quân tra rị sa phạ hạ (3 lần).

(43) Thế phát (cắt tóc)

Thế trừ tu phát, đương nguyện chúng sanh, viễn ly phiền não, cứu cánh tịch diệt. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha (3 lần).

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sanh, bỏ cả phiền não, tuyệt đối thanh tịnh. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà ha (3 lần).

(44) Mộc dục (tắm gội)

Tẩy dục thân thể, đương nguyện chúng sanh, thân tâm vô cấu, nội ngoại quang khiết. Án bạt chiết ra não ca tra sa ha (3 lần).

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sanh, thân tâm hết dơ, trong ngoài sáng sủa. Án bạt chiết ra não ca tra sa ha (3 lần).

(45) Tẩy túc (rửa chân)

Nhược tẩy túc thời, đương nguyện chúng sanh, cụ thần túc lực, sở hành vô ngại. Án lam sa ha (3 lần).

Trong lúc rửa chân, nên nguyện chúng sanh, đủ thần túc lực, phi hành tự tại. Án lam sa ha (3 lần).

(46) Sa di thập giới tướng (10 giới tướng Sa di)

Nhất viết bất sát sanh; nhị viết bất đạo; tam viết bất dâm; tứ viết bất vọng ngữ; ngũ viết bất ẩm tửu; lục viết bất trước hương hoa mạn, bất hương đồ thân; thất viết bất ca vũ xướng kỹ cập cổ văng quan thính; bát viết bất tọa cao quang đại sàng; cửu viết bất phi thời thực; thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.

Một là không được sát sanh; hai là không được trộm cướp; ba là không được dâm dục; bốn là không được nói dối; năm là không được uống rượu; sáu là không được mang vòng hoa thơm, hay dùng hương thơm xoa mình; bảy là không được ca, vũ, hòa tấu, biểu diễn, hay có ý đi xem, nghe; tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn; chín là không được ăn phi thời; mười là không được nắm giữ sanh tượng (vàng bạc) bảo vật.

(47) Sa di ung cụ ngũ đức, ứng tri thập số (Sa di phải đủ 5 đức, phải biết 10 pháp số)

Phước điền kinh vân, sa di ứng tri ngũ đức: nhất giả phát tâm xuất gia, hoài bội đạo cố; nhị giả hủy kỳ hình hảo, ứng pháp phụ cố; tam giả cát ái từ thân, vô thích mặc cố; tứ giả ủy khí thân mạng, tôn sùng đạo cố; ngũ giả chí cầu đại thừa, vị độ nhân cố.

Kinh Phước điền nói, sa di phải biết năm đức tính: một là phát tâm xuất gia, vì cảm bội Phật pháp; hai là hủy bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y; ba là cát ái từ thân, vì không còn thân sơ; bốn là không kể thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa, vì hóa độ mọi người.

Tăng kỳ luật vân, ứng vị sa di thuyết thập số: nhất giả nhất thể chúng sanh giai y âm thực, nhị giả danh sắc, tam giả tri tam thọ, tứ giả tứ đế, ngũ giả ngũ âm, lục giả lục nhập, thất giả thất giác ý, bát giả bát chánh đạo, cửu giả cửu chúng sanh cư, thập giả thập nhất thể nhập.

Luật Tăng kỳ nói, nên nói cho sa di về 10 pháp số: một, là hết thấy chúng sanh đều nhờ ăn uống; hai, là danh sắc; ba, là 3 thọ; bốn, là 4 đế; năm, là 5 âm; sáu, là 6 nhập; bảy, là 7 giác ý; tám, là 8 chánh đạo; chín, là 9 nơi chúng sanh ở; mười, là 10 nhất thể nhập.

(48) Sa di ni thập giới tướng (10 giới tướng Sa di ni)

(Nguyên chú.- Đồng với phần trên, tức 10 giới tướng sa di, nên không kê lại).

(49) Thức xoa ma na giới tướng (giới tướng Thức xoa ma na)

Nhất viết bất dâm, nhị viết bất đạo, tam viết bất sát, tứ viết bất vọng ngữ, ngũ viết bất phi thời thực, lục viết bất ẩm tửu.

Một là không được dâm dục, hai là không được trộm cướp, ba là không được sát sanh, bốn là không được nói dối, năm là không được ăn phi thời, sáu là không được uống rượu.

(50) Ưu bà tắc giới tướng (giới tướng Ưu bà tắc)

Nhất viết bất sát, nhị viết bất đạo, tam viết bất tà dâm, tứ viết bất vọng ngữ, ngũ viết bất ẩm tửu.

Một là không được sát sanh, hai là không được trộm cướp, ba là không được tà dâm, bốn là không được nói dối, năm là không được uống rượu.

(51) Bát quan trai pháp giới tướng (giới tướng Bát quan trai)

Nhất bất sát; nhị bất đạo; tam bất dâm; tứ bất vọng ngữ; ngũ bất ẩm tửu; lục ly hoa hương anh lạc, hương du đồ thân; thất ly cao thẳng đại sàng, cập tác xướng kỹ nhạc, cổ văng quan thánh; bát ly phi thời thực.

Một, không được sát sanh; hai, không được trộm cướp; ba, không được dâm dục; bốn, không được nói dối; năm, không được uống rượu; sáu, từ bỏ hoa, hương, chuỗi ngọc và dầu thơm xoa mình; bảy, từ bỏ giường cao, hơn và lớn, từ bỏ sự tự hát xướng, biểu diễn, hòa nhạc, hay cô đi xem, nghe; tám, từ bỏ sự ăn phi thời.

Source: *Buddhism Today*, <https://www.buddhismtoday.com>

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 01-05-2001